

Số: 62 /BC-THTT

Thị Trấn, ngày 28 tháng 6 năm 2025

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024 - 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### I. THÔNG TIN CHUNG:

**1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường Tiểu học Thị Trấn Điện Biên Đông

**2. Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: Tổ 4 Thị Trấn – huyện Điện Biên Đông - tỉnh Điện Biên

- Điện thoại:

- Trang thông tin điện tử: <https://ththitran.pgddienbiendong.edu.vn>

**3. Loại hình: Công lập**

- Tên cơ quan quản lý trực tiếp: PGD&ĐT huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

**4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:**

**4.1. Sứ mệnh:**

Tạo dựng môi trường giáo dục hợp tác, thân thiện, toàn diện, có chất lượng giáo dục tốt. Ở đây, mỗi học sinh đều có cơ hội bộc lộ, phát triển những điểm mạnh của mình và hoàn thiện bản thân, mỗi giáo viên đều có cơ hội trở thành những giáo viên xuất sắc.

**4.2. Tầm nhìn:**

Trường Tiểu học Thị Trấn Điện Biên Đông là một trong những ngôi trường có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và có khả năng vươn tới thành công.

**4.3. Mục tiêu**

Năm 2025, nhà trường tiếp tục phấn đấu duy trì được các mục tiêu sau:

**4.3.1. Chất lượng giáo dục:**

Đảm bảo duy trì các tiêu chí của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1, Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh.

**4.3.2. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên:**

Trình độ chuyên môn giáo viên: Đạt chuẩn 22/23 = 95,7%, trên chuẩn 01/23 đồng chí đạt 4,3%.

**4.3.3. Chất lượng học sinh:**

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5% trở lên;

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%;

#### **4.3.4. Thư viện và thiết bị dạy học**

Duy trì thư viện đạt chuẩn theo quy định, và xây dựng một số tiêu chí của thư viện tiên tiến; mua sắm trang thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

### **5. Tóm tắt thành tích của trường:**

Năm học 2024-2025 nhà trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”. Trường có 100% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và 10% cá nhân được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, có 15% cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

### **6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện liên hệ**

- Họ tên: Nguyễn Thị Minh Khánh
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Trường Tiểu học Thị Trấn Điện Biên Đông – huyện Điện Biên Đông, Tỉnh Điện Biên.
- Điện thoại: 0943162797
- Gmail: minhkhánh.db@gmail.com

### **7. Tổ chức bộ máy**

#### **a. Quyết định thành lập trường:**

Trường Tiểu học Điện Biên Đông được thành lập theo QĐ số: 2222 /QĐ-UBND, ngày 22 tháng 10 năm 2008 của UBND huyện Điện Biên Đông.

#### **b. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:**

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Nguyễn Thị Minh Khách: QĐ điều động và bổ nhiệm HT số 1573 /QĐ-UBND ngày 29/07/2022 của UBND huyện Điện Biên Đông.
- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Hảo: QĐ số 1671/QĐ-UBND ngày 18/ 08/ 2022 của UBND huyện Điện Biên Đông.
- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Hải Yến: QĐ số 2240 / QĐ-UBND ngày 29 / 10 /2021 của UBND huyện Điện Biên Đông

#### **c. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:**

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có

hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 23 đảng viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh có 408 đội viên và nhi đồng

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 5 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
---------	-----------	---------	---------------	-------------

1	Nguyễn Thị Minh Khánh	Hiệu trưởng	0943162797	minhkhanh.db@gmail.com
2	Nguyễn Thị Hảo	Phó hiệu trưởng	0949058910	haohoandb@gmail.com
3	Nguyễn Thị Hải Yến	Phó hiệu trưởng	0982791682	yenhuan1971@gmail.com

### 8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Quy chế dân chủ.
- Các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự.
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Kế hoạch, thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục: Không
- Các quy chế khác.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo:

Tổng số 26 CBQL, GV, NV, trong đó:

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người	Ghi chú
<b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý</b>			
1	Hiệu trưởng	01	
2	Hiệu phó	02	
<b>Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>			
1	Giáo viên TH hạng II	15	
2	Giáo viên TH hạng III	8	
3	Giáo viên TH hạng IV	0	
<b>Vị trí việc làm gắn với chức danh công việc hỗ trợ, phục vụ</b>			
1	Vị trí việc làm Thiết bị- Thư viện	1	
2	Vị trí việc làm Y tế trường học	1	
3	Vị trí việc làm Kế toán	1	
4	Vị trí việc làm Văn thư , thủ quỹ	0	
<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>			

1	Nhân viên bảo vệ	0	
2	Nhân viên phục vụ	0	

### **2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định**

- Trường có 95,7% CBQL, giáo viên đạt chuẩn, 4,3% CBQL đạt trên chuẩn.

### **3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định**

Cán bộ QL, giáo viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

### **III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:**

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có 01 điểm trường chính .

- Trung tâm có diện tích là 5219 m<sup>2</sup>/408 học sinh, trung bình đạt 12,8 m<sup>2</sup>/học sinh

Đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công tác dạy và học.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo. Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng quy cách. Trang thiết bị giáo dục được trang bị khá đầy đủ.

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Truyền thống và hoạt động Đội; phòng khoa học công nghệ, giáo dục nghệ thuật. Phòng Tin học có tổng số 22/30 máy tính còn sử dụng tốt.

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị có đủ theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Trường có nhà để xe đủ diện tích, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Số máy chiếu và ti vi thông minh được dùng để sử dụng trong dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

Ngoài ra nhà trường tiếp tục phát động phong trào giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học.

Hàng năm có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học. Thường xuyên tham mưu với Ban lãnh đạo Phòng GD&ĐT đề xuất, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Nhà trường đã có “tủ sách giáo khoa dùng chung” để phục vụ số học sinh không đủ điều kiện mua sách, đảm bảo cho mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa học tập bằng hình thức mua.

Sách Pháp luật phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, tra cứu, tìm hiểu các thông tin về chính sách, pháp luật góp phần nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường. Đây là một trong những công cụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả và thiết thực.

Sách bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, cung cấp cho giáo viên tìm hiểu, nghiên cứu các phương pháp dạy học tối ưu đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Có tài liệu hướng dẫn giáo viên dùng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập, đổi mới phương pháp, nâng cao kiến thức giảng dạy đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường.

Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh.

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục - Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

**\*Đánh giá theo từng tiêu chí**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2	X	X	X	
Tiêu chí 3.3	X	X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X

Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2024 - 2025 nhà trường có tổng số **408** học sinh, số học sinh nữ là 201 em chiếm 49,5%. Có **13** lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 31,2 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm 65,5% số học sinh toàn trường, Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 408/408 HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Toàn trường có 8 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

- Kết quả giáo dục năm học 2024-2025

**Tổng số học sinh: 408 học sinh.**

\* Khối 1,2,3,4,5 có 408 học sinh (Trong đó 07 HS khuyết tật không đánh giá).

TT	Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	243	61	154	38	4	1
2	Toán	268	66,8	129	32,2	4	1
3	Đạo đức	243	60,6	155	38,7	3	0,7
4	Tự nhiên & Xã hội (Lớp 1+2+3)	134	56	101	42,7	3	1,3
5	Khoa học (Lớp 4+5)	109	67	54	33	0	0
6	LS&ĐL( Lớp 4+5)	104	64	59	36	0	0
7	Âm nhạc	242	60,4	155	38,6	4	1
8	Mỹ Thuật	233	58,2	165	41,1	3	0,7
9	HĐTN( Lớp 1+2+3+4)	238	59,4	159	39,6	4	1
10	GDTC	238	59,4	160	39,9	3	0,7
11	Công nghệ( Lớp 3+4)	150	61,5	94	38,5	0	0
12	Tin học (Lớp 3+4+5)	145	59,4	99	40,6	0	0
13	Tiếng Anh( Lớp 3+4+5)	122	50	122	50	0	0

- Phẩm chất: Khối 1,2,3,4,5 có 408 học sinh (Trong đó 07 HS khuyết tật không



đánh giá).

TT	Các phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Khối lớp 1,2,3,4,5							
1	Yêu nước	317	79,1	81	20,2	3	0.7
2	Nhân ái	316	78,8	82	20,5	3	0,7
3	Chăm chỉ	287	71,6	110	27,4	4	1
4	Trung thực	289	72,1	108	26,9	4	1
5	Trách nhiệm	289	72,1	108	26,9	4	1

- Năng lực: Khối 1,2,3,4,5 có 408 học sinh (Trong đó 07 HS khuyết tật không đánh giá)

TT	Các năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Khối lớp 1,2,3,4,5							
Năng lực chung							
1	Tự chủ và tự học	246	61,3	151	37,7	4	1
2	Giao tiếp và hợp tác	246	61,3	151	37,7	4	1
3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	246	61,3	151	37,7	4	1
Năng lực đặc thù							
1	Ngôn ngữ	251	62,6	146	36,4	4	1
2	Tính toán	255	63,6	142	35,4	4	1
3	Tin học (lớp 3+ 4+5)	154	63	90	37	0	0
4	Công nghệ	161	66	83	34	0	0
5	Khoa học	247	61,6	150	37,4	4	1
6	Thẩm mĩ	249	62,1	148	36,9	4	1
7	Thể chất	248	61,8	149	37,2	4	1

Khen thưởng học sinh: Hoàn thành xuất sắc 82 em/408 em chiếm tỷ lệ 20,1% HS tiêu biểu hoàn thành tốt: 122 em/408 em chiếm tỷ lệ 29,9%

- Học sinh đạt giải trong các Hội thi, cuộc thi, giao lưu:

- Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp trường: 4 giải Nhất, 8 giải Nhì, 26 giải Ba, 21 giải KK.

- Thi VIOEDU cấp trường: 1 giải Xuất sắc, 3 giải Nhất, 13 giải Nhì, 24 giải Ba, 36 giải KK.

- Giao lưu “Toán tuổi thơ” lớp 5 cấp huyện: Đạt giải Xuất sắc đồng đội, đạt 1 giải Xuất sắc cá nhân, 1 giải Ba cá nhân.
- Giao lưu Tiếng việt cho học sinh dân tộc cấp huyện đạt giải Nhì.
- Thi IOE cấp huyện đạt: 3 giải Nhì, 2 giải Ba, 4 giải KK. Cấp tỉnh đạt: 6 giải KK.
- Thi viết chữ đẹp cấp trường: Đạt 5 giải Xuất sắc, 10 giải Nhất, 15 giải Nhì, 18 giải Ba, 24 giải Khuyến khích)
- Thi viết chữ đẹp cấp huyện: Đạt giải Nhất toàn đoàn. (Cá nhân: 3 giải Xuất sắc, 1 giải Nhất, 3 giải Nhì, 7 giải Ba, 9 giải Khuyến khích)
- Học sinh tham gia các giải thi đấu thể thao cấp huyện môn Cầu lông: đạt 2 giải Nhất, 01 giải Ba; Môn Cờ vua 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 2 giải Ba; Môn Pickleball: 1 giải Nhất, 1 giải Ba.
- Học sinh tham gia các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh môn Cầu lông: đạt 2 giải Ba; Môn Pickleball: 1 giải Nhất đôi nam nữ; 1 giải Nhì đôi nữ.

c. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 87/87 đạt 100%

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài: Không

## **VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:**

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết toán chi ngân sách:

Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 2.000.000 đồng;

Dự toán được giao trong năm: 7.599.000.000 đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: đồng; 7.469.000.000 đồng

+ Dự toán bổ sung trong năm: đồng: 130.000.000 đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm: 7.601.000.000 đồng

- Kinh phí quyết toán: 3.607.027.422 đồng;

- Dự toán còn dư ở Kho bạc: 3.993.972.578 đồng

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG NĂM KHÁC:**

### **1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học**

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

### **2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

*Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học*

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

### **3. Về các phong trào hoạt động:**

- Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.

- Kết nạp được 80 đội viên mới trong năm học.

- HS vẽ tranh chủ đề: “Vẽ tranh của thiếu niên, nhi đồng về Chiến thắng Điện Biên Phủ và hình ảnh Điện Biên Phủ hôm nay”, ...

- Tổ chức SHTT với chủ đề “An toàn giao thông”

- Tham gia vẽ tranh, làm báo chủ đề “Biết ơn thầy cô giáo”.

- HS tích cực tham gia viết thư UPU lần thứ 52, toàn trường chọn gửi 56 bức thư về BTC.

- Khuyến khích HS viết về Gương bạn tốt trong lớp, trường.

- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ.

+ Nhà trường tổ chức Trung thu, tặng quà HS HCKK của trường các ngày Lễ, Tết.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.

- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.

#### **4. Công tác xã hội hóa:**

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh.

#### **5. Công tác chăm sóc sức khỏe học sinh:**

- Quan tâm sức khỏe HS; đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi dịch bệnh trong HS.

#### **6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:**

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- Chi bộ trường có 23 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **7. Đầu tư cơ sở vật chất:**

- Không xây dựng mới, có tu sửa như sơn, vôi ve...

#### **8. Công tác quản lý:**

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Quản lí CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.

- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.

- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.

- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Thị Trấn Điện Biên Đông theo phụ lục 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)/.

**Nơi nhận:**

- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Minh Khánh**